

Số: /BC-UBND

Trà Thanh, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí “Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ” giai đoạn 2021-2025 và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung tiêu chí giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Công văn số: 28/UBND-KTTH ngày 06 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Trà Bồng Về việc tổng kết đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí “Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ” giai đoạn 2021-2025 và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung tiêu chí giai đoạn 2026-2030.

Qua rà soát UBND xã Trà Thanh đánh giá như sau:

I. Kết quả đánh giá.

Tiêu chí số 3 về “Thủy lợi và phòng chống thiên tai”

Đánh giá nội dung số 2: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

* Yêu cầu:

- Đảm bảo tất cả các mục yêu cầu “có” tại cột yêu cầu phải đáp ứng “có”.
- Kết quả chấm điểm đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

* Kết quả:

- Đảm bảo tất cả các mục yêu cầu “có” tại cột yêu cầu phải đáp ứng “có”. Đánh giá đạt.
- Kết quả chấm điểm đạt 88,5 điểm. Đánh giá đạt.
- Kết luận: Đạt mức “Tốt”.

(Chi tiết có bảng đánh giá Phụ lục II Kèm theo Hướng dẫn tại Quyết định số: 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

II. Khó khăn, vướng mắc.

1. Thiếu nguồn lực

Kinh phí hạn chế: D nguồn ngân sách hạn chế để đầu tư cho công tác phòng chống thiên tai, dẫn đến thiếu trang thiết bị, phương tiện và nguồn nhân lực.

Thiếu trang thiết bị: Không đủ phương tiện cứu hộ, công cụ hỗ trợ và thiết bị cần thiết để ứng phó kịp thời.

2. Thiếu kỹ năng và kiến thức

Đào tạo chưa đầy đủ: Cán bộ và cộng đồng chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng ứng phó với thiên tai và cách sử dụng trang thiết bị cứu hộ.

Nhận thức thấp: Một số người dân chưa có nhận thức đầy đủ về nguy cơ thiên tai, dẫn đến việc không chủ động tham gia vào các hoạt động phòng chống.

3. Tổ chức và quản lý

Chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng chống thiên tai, dẫn đến sự chồng chéo hoặc thiếu sót trong các hoạt động.

Mặc dù đã xây dựng kế hoạch nhưng xây dựng được kế hoạch ứng phó rõ ràng, thiếu chiến lược dài hạn cho công tác phòng chống thiên tai.

4. Hạ tầng cơ sở.

Cơ sở hạ tầng yếu kém: Hệ thống giao thông, cầu cống không đảm bảo chất lượng có thể gây khó khăn trong việc di chuyển và ứng phó khi thiên tai xảy ra.

Thiếu khu vực tránh trú: Thiếu các khu vực an toàn để người dân có thể đến trú ẩn trong các tình huống khẩn cấp.

5. Khó khăn trong việc tuyên truyền

Thông tin không đầy đủ: Thiếu thông tin kịp thời về tình hình thiên tai, dẫn đến sự chủ quan của người dân.

Phương pháp truyền thông chưa hiệu quả: Các hình thức tuyên truyền chưa hấp dẫn hoặc không phù hợp với đối tượng mục tiêu.

6. Thay đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu: Tình trạng biến đổi khí hậu gây ra những hiện tượng thời tiết cực đoan hơn, khó dự đoán và gia tăng mức độ thiệt hại do thiên tai.

• Giải pháp

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, tổ chức xã hội và cộng đồng. Đồng thời, cần nâng cao nhận thức của người dân về phòng chống thiên tai thông qua các hoạt động tuyên truyền, đào tạo thường xuyên (sử dụng nhiều hình thức truyền thông (đài phát thanh, truyền hình, mạng xã hội) để nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng chống thiên tai; Tổ chức các buổi tập huấn cho người dân về cách nhận biết thiên tai, biện pháp phòng tránh và ứng phó kịp thời; Khuyến khích người dân chia sẻ kinh nghiệm và sáng kiến trong việc phòng chống thiên tai).

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí “Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ” giai đoạn 2021-2025 và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung tiêu chí giai đoạn 2026-2030 xã Trà Thanh./.

Nơi nhận:

- Phòng NNPTNT huyện;
- TT Đảng ủy; HĐND xã (Báo cáo);
- CT, Phó CT.UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Quang

PHỤ LỤC II

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG THỰC HIỆN CHỈ TIÊU VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

(Kèm theo Hướng dẫn tại Quyết định số: 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

Mục 1. ĐỐI VỚI XÃ

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Yêu cầu	Thang tính điểm	
				Có	Không có/ hoặc theo tỷ lệ
Tổng điểm				100	
I	Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực			35	31,5
1	Tổ chức bộ máy	a) Có Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã được thành lập (Quyết định).	Có	3	Có
		b) Được kiện toàn thường xuyên, liên tục theo quy định (Quyết định)		2	Có
		c) Có công chức cấp xã được phân công theo dõi lĩnh vực PCTT và làm thường trực của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã (Quyết định).	Có	2	Có
		d) Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương (Quyết định phân công).		3	3
2	Nguồn nhân lực	a) Có 100% số cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ (văn bản triệu tập, cử cán bộ tham gia).		7	50% (3,5 điểm)
		b) Thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của đội xung kích phòng, chống thiên tai theo quy định (Quyết định, kế hoạch hoạt động).	Có	4	Có
		c) Đội xung kích được tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ hàng năm (văn bản triệu tập, cử cán bộ tham gia).		7	7
		d) Có từ 70% trở lên số người dân trong vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai.		7	70%
II	Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh.			40	37,2
1	Kế hoạch phòng, chống thiên tai	a) Có Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp xã được phê duyệt.	Có	5	Có
		b) Được rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm theo quy định.		3	3
		c) Có xác định vùng có nguy cơ cao về rủi ro theo các loại hình thiên tai.	Có	5	Có
2	Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai	Có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương.	Có	6	Có
3	Thực hiện có hiệu quả kế	a) Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị,		7	100%

	hoạch phòng, chống thiên tai được phê duyệt	nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.			
		b) Có 100% số tổ chức trong vùng thường xuyên bị thiên tai chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch được duyệt.		7	100%
		c) Có 70% trở lên số hộ gia đình trong vùng thường xuyên bị thiên tai chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch được duyệt.		7	60 % (4,2 điểm)
III Về cơ sở hạ tầng thiết yếu				25	19,8
1	Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng	a) Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; điểm dân cư mới hoặc chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với loại hình thiên tai thường xuyên và các quy hoạch phòng chống lũ, đê điều (nếu có)		3	2
		b) 100% số cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.		3	100%
2	Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai	a) Có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% số hộ gia đình được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ.		7	70% (4,9 điểm)
		b) 100% số điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo.	Có	7	70% (4,9 điểm)
3	Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai	Tất cả các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai được kiểm tra, phát hiện và xử lý; không để phát sinh những vụ vi phạm mới hoặc phải kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời.		5	100%

*** Kết quả:**

- Mức “Đạt” khi đáp ứng đủ 02 điều kiện:
 - + *Đảm bảo tất cả các mục yêu cầu "có" tại cột yêu cầu phải đáp ứng "có";*
 - + *Kết quả chấm điểm đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.*
- Mức “Khá” khi đáp ứng đủ 02 điều kiện:
 - + *Đảm bảo tất cả các mục yêu cầu "có" tại cột yêu cầu phải đáp ứng "có";*
 - + *Kết quả chấm điểm đạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.*
- Mức “Tốt” khi đáp ứng đủ 02 điều kiện:
 - + *Đảm bảo tất cả các mục yêu cầu "có" tại cột yêu cầu phải đáp ứng "có";*
 - + *Kết quả chấm điểm đạt từ 85 điểm trở lên.*